

Số: 125/2025/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 29 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án”.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 112/2025/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 8 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự sau đây:

- Anh Lê Hữu V; Sinh năm: 1998; Số CCCD: 066098007066, cấp ngày 10/3/2022; nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC và TTXH.

- Chị Nguyễn Thị P; Sinh năm: 2000; Số CCCD: 038300013573, cấp ngày 17/3/2025; nơi cấp: Bộ Công an.

Cùng địa chỉ: 155 Trung Thôn 1, xã Thọ Long, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Hữu V và chị Nguyễn Thị P chung sống với nhau tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Văn, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa (nay là phường Đông Quang, tỉnh Thanh Hóa) vào ngày 15/9/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, nguyên nhân là do tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh V, chị P yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Hữu V và chị Nguyễn Thị P công nhận vợ chồng có một con chung là Lê Minh K, sinh ngày 18/5/2023. Khi ly hôn anh V, chị P thỏa thuận giao cháu K cho chị P được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền qua lại thăm nom con không ai được ngăn cấm, cản trở.

[3] Về tài sản chung, công nợ: Anh Lê Hữu V và chị Nguyễn Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Hữu V tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí Tòa án theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Hữu V và chị Nguyễn Thị P.

- Về con chung, cấp dưỡng nuôi con:

Anh Lê Hữu V và chị Nguyễn Thị P công nhận vợ chồng có một con chung là Lê Minh K, sinh ngày 18/5/2023. Khi ly hôn anh V, chị P thỏa thuận giao cháu K cho chị P được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền qua lại thăm nom con không ai được ngăn cấm, cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ:

Anh Lê Hữu V và chị Nguyễn Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Hữu V tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Xác nhận anh V đã nộp tiền tạm ứng lệ phí Tòa án 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số: 0000244 ngày 12/8/2025; Số tiền này được trừ vào số tiền lệ phí Tòa án mà anh V phải nộp, theo đó anh V đã thực hiện xong nghĩa vụ về lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Đương sự;
- UBND phường Đông Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn A